

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P.H.P**

Bản án số: **382** /2023/HS-PT

Ngày: 15/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử P.H.P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Bà Nguyễn Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, **tại điểm cầu trung tâm - Hội trường 3 Trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Đ và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam B5 - Công an tỉnh Đ**, xét xử công khai vụ án hình sự P.H.P thẩm thụ lý số 263/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 07 năm 2023, đối với bị cáo P.T.T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HSST ngày 08 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

Bị cáo có kháng cáo: **P.T.T**, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1954, tên gọi khác: Không có, nơi sinh: tỉnh Long An, nơi cư trú: Số nhà 17/10, khu phố 1, Phường B, Quận 7, thành phố H. Nơi ở hiện nay: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh, trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: P.T.T, sinh năm: 1929 (đã chết) và bà Đ.T.L, sinh năm 1933 (đã chết), có vợ là Đ.T.T, sinh năm 1958 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị bắt ngày 30/4/2021 - Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ - Có mặt;

Ngoài ra còn có các bị cáo T.H.V, P.H.P, N.A.T, N.T.V, N.V.S, N.H.P, N.M.T, N.N.H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.A.T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 60C2-63290 đến nhà của N.V.S thuộc ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đ chơi thì gặp N.T.V và N.H.P. T rủ S, V, P cùng góp tiền mua ma túy và đến nhà nghỉ Đ.G thuộc ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đ để sử dụng, S, V, P đồng ý, T sử dụng nick Zalo “N.A.T” của T nhắn tin vào nick Zalo “N.N.H” của N.N.H và nick Zalo “N.M.T” của N.M.T để rủ H và N.M.T đến nhà nghỉ Đ.G để sử dụng ma túy, H, N.M.T đồng ý.

H điều khiển xe mô tô biển số 60C2-26194 và N.M.T điều khiển xe mô tô biển số 60C2-50056 đến nhà nghỉ Đ.G. Sau đó, N.H.P điều khiển xe mô tô biển số 60C2-43589 chở N.T.V đi đến nhà nghỉ Đ.G, còn N.A.T điều khiển xe mô tô biển số 60C2-63290 chở N.V.S đi đến phòng trọ của V.N.L (sinh năm 2001), ở ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đ, T rủ L đến nhà nghỉ Đ.G sử dụng ma túy, L đồng ý và lên xe của T cùng với S đi đến nhà nghỉ Đ.G. Khi đến nhà nghỉ Đ.G, T, S, L gặp H đang chờ trước cổng nhà nghỉ, T, S, L và H vào nhà nghỉ Đ.G gặp N.T.T (là người quản lý nhà nghỉ Đ.G) để thuê phòng số 116 mà T đã lắp 01 bộ loa vi tính, ghi nhãn Microlab màu đen và 02 đèn nháy theo nhạc led cầu mini trong phòng để phục vụ cho việc sử dụng ma túy với giá 1.000.000 đồng, T đã trả cho N.T.T 1.000.000 đồng tiền thuê phòng và được N.T.T đưa cho T 06 chai nước ngọt, 02 chai nước suối, 01 gói thuốc lá hiệu Jet, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ ATM để phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Đến 23 giờ ngày 29/4/2021, P, V, N.M.T đến phòng 116, nhà nghỉ Đ.G gặp T, S, H, L. Tại đây, T tiếp tục nói với S, P, N.M.T, V, H mỗi người góp 2.000.000 đồng để đưa cho T mua ma túy và trả tiền phòng, tất cả đồng ý. Do S, H, N.M.T không mang theo đủ tiền nên nói T chỉ tiền ra mua ma túy trước rồi trả cho T sau, T đồng ý và ứng 3.700.000 đồng, V chi 4.000.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng phần của V và 2.000.000 đồng phần của P) đưa cho T để mua ma túy.

Sau thỏa thuận trên, N.A.T điện thoại vào ních Zalo “Ngọc” cho P.H.P hỏi mua 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 6.000.000 đồng và 01 gói ma túy dạng kẹo loại MDMA và Methamphetamine với giá 1.700.000 đồng. P.H.P đồng ý bán và hẹn giao ma túy trước cổng nhà nghỉ Đ.G. Sau khi nghe điện thoại của T thì P.H.P điện thoại vào ních Zalo “T.V” cho T.H.V yêu cầu đem đến trước cổng nhà nghỉ Đ.G 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 6.000.000 đồng và 01 gói ma túy dạng kẹo loại MDMA và Methamphetamine với giá 1.700.000 đồng để bán cho T, V đồng ý và hứa cho P.H.P 800.000 đồng tiền công đã giúp T.H.V bán ma túy cho T. Sau đó, T.H.V điều khiển xe mô tô biển số 60G1-20251 đi đến trước cổng nhà nghỉ Đ.G thuộc ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đ. Tại đây, T.H.V điện thoại nói P.H.P điện thoại cho T ra trước cổng nhà nghỉ gặp T.H.V để giao tiền và nhận ma túy. T.H.V gặp và đưa cho T 01 gói ny lon bên trong có chứa 02 gói ny lon nhỏ (một gói ny lon chứa ma túy loại Ketamine và 01 gói chứa ma túy loại MDMA và Methamphetamine) rồi nhận 7.700.000 đồng từ T nhưng chưa đưa cho P.H.P 800.000 đồng. Sau khi, nhận ma túy từ T.H.V, T đem ma túy mua được về phòng 116 thuộc nhà nghỉ Đ.G. T cùng V, S, P, H, N.M.T và L mỗi người lấy 01 ít ma túy loại MDMA và Methamphetamine cùng nhau sử dụng. Tại đây, N.H.P nhắn tin vào số điện thoại 0825608399 của Đặng Thị Sa Li (sinh năm 2004), ngụ tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ rủ S.L đến nhà nghỉ Đ.G sử dụng ma túy, S.L đồng ý và rủ thêm N.T.T (sinh năm 2001), ngụ tại ấp 2, xã Long Thọ, huyện N, tỉnh Đ cùng đi đến nhà nghỉ Đ.G để sử dụng ma túy. Đến 00 giờ 50 phút ngày 30/4/2021, khi N.A.T, N.V.S, N.T.V, N.H.P, N.N.H, N.M.T, V.N.L, Đ.T.S.L và N.T.T đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 116, nhà nghỉ Đ.G thuộc ấp T, xã P, huyện N do N.T.T quản lý thì bị Công an phát hiện bắt quả tang

Tài sản, vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa 02 gói nylon nhỏ (gồm 01 gói nylon nhỏ đựng tinh thể màu trắng; 01 gói nylon nhỏ đựng 01 cục bột màu hồng) (được niêm phong ký hiệu M1);

- Trên đĩa sứ màu trắng: 01 gói ny lon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là chất bột được bóc tách (được niêm phong ký hiệu M2), 01 ống hút tự chế; 01 hộp quẹt gas thu của N.A.T, N.V.S, N.T.V, N.H.P, N.N.H, N.M.T.

- 01 viên nén màu xanh lá; 01 điện thoại di động hiệu OPPO của P.H.P; 03 viên nén màu cam; 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số

60G1-20251; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 700.000 đồng thu của T.H.V; 01 bộ loa vi tính, ghi nhãn Microlab màu đen; 02 đèn nháy theo nhạc led cầu mini; 01 thẻ ATM; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung của P.T.T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám; 01 xe mô tô hiệu Winner, màu cam, biển số 60C2-63290 của N.A.T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, biển số 60C2-26194; 700.000 đồng của N.N.H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen của N.T.V; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đỏ; 01 xe mô tô hiệu Winner, màu cam đen, biển số 60C2-50056; 1.000.000 đồng của N.M.T; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen; 01 xe mô tô hiệu Exciter, màu đen đỏ, biển số 60C2-43589; 950.000 đồng của N.H.P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen của V.N.L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng của Đ.T.S.L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng của N.T.T.

- Số tiền 4.500.000 đồng (gồm 1.000.000 đồng do N.T.T giao nộp; 3.500.000 đồng do T.H.V giao nộp) là do phạm tội mà có.

- Tại Kết luận giám định số: 854/KLGD-PC09 ngày 06/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định: Mẫu tinh thể kí hiệu M11 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,8941 gam, loại: Ketamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 1,8395 gam; Mẫu 01 cục chất bột màu hồng (kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1416 gam, loại: Methamphetamine và MDMA. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1089 gam; Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5259 gam, loại: Ketamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,4749 gam.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành bắt khẩn cấp T.H.V thu giữ 01 gói ny lon bên trong chứa 03 viên ma túy tổng hợp dạng nén, màu cam (được niêm phong và ký hiệu M21) và 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong và ký hiệu M22).

- Tại Kết luận giám định số: 855/KLGD-PC09 ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định: Mẫu 01 viên nén màu xanh lá (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 0,4979 gam, loại: Dextromethorphan. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,4027 gam; Mẫu 03 viên nén màu cam (kí hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là

ma túy, có khối lượng 1,2905 gam, loại: MDMA. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M21: 1,2275 gam; Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,8685 gam, loại: Ketamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M22: 1,8003 gam, Dextromethorphan không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Thủ tướng chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N đã áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo P.T.T 07 năm tù về tội “Tổ chức trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo 30/4/2021.

Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo T.H.V 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo P.H.P 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo N.A.T 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo N.V.S, N.T.V, N.H.P, N.N.H, N.M.T, mỗi bị cáo 07 năm tù đều về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bản án tuyên về xử lý vật chứng, xử án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 06 năm 2023, bị cáo P.T.T xin giảm án lý do: Bị cáo có tham gia chiến trường Cam- pu- chia; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người cao tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai các bị cáo khác cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa P.H.P thừa nhận phạm tội với vai trò đồng phạm; bị cáo cung cấp chứng cứ mới đã tham gia quân đội; có ông nội có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục P.H.P thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận bị cáo sử dụng nhà nghỉ do mình quản lý để cho nhiều người sử dụng ma túy trái phép. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, xử phạt bị cáo P.T.T 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo T cung cấp chứng cứ mới có xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo là người cao tuổi, có ông nội là người có công với cách mạng; bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật hạn chế nên xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo phạm tội vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ phạm tội thấp hơn bị cáo N.A.T, N.H.P, do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm án của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự P.H.P thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo P.T.T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HSST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **P.T.T 06 (sáu)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo P.T.T không phải nộp án phí hình sự P.H.P thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án P.H.P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân H. N;
- Viện kiểm sát nhân dân H. N;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. N;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - H. X;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P.H.P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P.H.P THẨM
CÁC THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Hưng Vũ Thế Phương Đinh Thị Kiều Lương